TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/DS-ST
Ngày: 19-9-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Kim Thành

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2018/QĐST–DS ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*:

1/ Chị Lê Thị Quỳnh M (L1), sinh năm 1980.

2/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị L có mặt, chị M, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày: Vào ngày 03-11-2016 âm lịch, chị có cho chị Lê Thị Quỳnh M mượn 46.000.000 đồng, có làm giấy nợ do chị M viết và ký tên, thỏa thuận mượn đỡ

khoảng 03 tháng sẽ trả lại, lãi suất 2%/tháng. Đến hạn trả nợ chị M không trả vốn và lãi. Chị có đến nhà đòi nhiều lần chị M trả được 16.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị M và anh H trả cho chị số tiền nợ còn lại 30.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày thụ lý vụ án đến khi giải quyết xong vụ án.

Chị L rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 16.000.000 đồng.

- Chị Lê Thị Quỳnh M và anh Nguyễn Văn H trình bày: Do chị M và anh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc chị M và anh H có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng. Ghi nhận chị L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 16.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị M và anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị yêu cầu chị M và anh H trả lại số tiền vay còn lại là 30.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày thụ lý vụ án đến khi giải quyết xong vụ án, tại phiên Tòa hôm nay chị không yêu cầu tính lãi. Chị L có cung cấp cho Tòa án giấy nợ do chị M viết và ký tên. Ngược lại chị M và anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc để trình bày về số nợ chị L khởi kiện. Do đó xác định chị M có vay của chị L số tiền trên là thật. Từ những phân tích trên, xét thấy lời trình bày của chị L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

[3] Về xác định nghĩa vụ trả nợ: Tại thời điểm chị M vay tiền của chị L thì chị M và anh H chưa ly hôn, hơn nữa chị L cho chị M vay tiền là dùng vào việc mở quán cháo lòng bán để nhằm mục đích trang trãi cuộc sống cho gia đình. Từ những phân tích trên xét thấy mặc dù một mình chị M trực tiếp vay tiền với chị L để lấy tiền trang trãi cuộc sống cho gia đình nên anh H phải có trách nhiệm liên đới cùng với chị M trả số nợ trên cho chị L. Do đó yêu cầu của chị L và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị M và anh H có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền vay 30.000.000 đồng là phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Trong quá trính tố tụng chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 16.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ là phù hợp Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của chị L nên chị M và anh H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227 và 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L đối với chị Lê Thị Quỳnh M (L1) và anh Nguyễn Văn H về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Lê Thị Quỳnh M (L1) và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị H, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng đối với số tiền 2.000.000 đồng.

3. Chi phí tố tụng: Buộc chị H và anh T phải chịu 4.000.000 đồng tiền chi phí giám định để hoàn trả lại cho bà Hồng.

4. Án phí: Chị Trần Thị Thúy H và anh Lê Quốc T phải chịu 3.830.000 (ba triệu tám trăm ba mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị L được nhận lại số tiền 1.965.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0012524 ngày 04-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Quãng